TRUNG TÂM NCKH&ĐTCK

DANH SÁCH THAM DỰ KÌ THI CUỐI KHÓA
Khóa học "Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán"
Từ ngày: 07/05/2026 đến ngày 30/05/2026. Thi ngày 09/06/2026
Mã lớp: LU052026

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
Ca 1: Từ 09H00-10H00 phòng 304				
1	Phạm Minh An	31/08/2003	Hà Nội	01
2	Trần Duy Anh	26/04/2001	Tuyên Quang	02
3	Nguyễn Thế Anh	16/06/1990	Thanh Hóa	03
4	Nguyễn Hải Anh	19/03/2002	Hà Nội	04
5	Bùi Lan Anh	21/04/1975	Hà Nội	05
6	Nguyễn Tuấn Anh	28/07/1999	Hà Nội	06
7	Tạ Việt Anh	19/12/1993	Ninh Bình	07
8	Dương Châu Anh	26/05/2003	Hà Nội	08
9	Trương Ngọc Anh	10/12/2004	Hà Nội	09
10	Nguyễn Hùng Anh	01/01/1991	Hà Nội	10
11	Quản Thạch Anh	10/11/1992	Hà Nội	11
12	Đào Thị Hồng Anh	08/01/2000	Hải Phòng	12
13	Nguyễn Thị Hoàng Anh	28/12/1977	Tây Ninh	13
14	Hoàng Việt Anh	08/10/1991	Hà Tĩnh	14
15	Trần Ngọc Anh	17/12/1989	Hà Nội	15
16	Phạm Quốc Anh	01/10/2000	Hà Nội	16
17	Phạm Ngọc Minh Anh	13/11/1999	Hà Nội	17
18	Đỗ Hồng Anh	05/09/1991	Hà Nội	18
19	Nguyễn Tuấn Anh	19/05/1984	Hải Phòng	19
20	Phan Văn Ánh	25/04/1996	Hà Tĩnh	20
21	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/12/2003	Phú Thọ	21
22	Nguyễn Quang Bắc	05/01/2001	Bắc Ninh	22
23	Đỗ Xuân Bách	04/10/2004	Lào Cai	23
24	Võ Công Bảo	09/10/1990	Hà Nội	24

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
25	Trần Gia Bảo	21/01/2002	Hà Nội	25
26	Nguyễn Thái Bình	07/10/2002	Hà Nam	26
27	Đào Thị Thanh Bình	14/04/1981	Thanh Hóa	27
28	Tống Huệ Chi	02/08/1983	Hà Nội	28
29	Hoàng Mạnh Cường	19/06/1996	Hà Nội	29
30	Đinh Việt Cường	06/05/1999	Ninh Bình	30
31	Phùng Mạnh Cường	23/05/1998	Hà Nội	31
32	Trần Hoàng Đại	28/07/1999	Hải Phòng	32
33	Vi Xuân Đạt	05/04/1998	Quảng Ninh	33
34	Lưu Văn Điển	10/09/1984	Ninh Bình	34
35	Ngô Duy Điệp	18/12/1981	Quảng Ninh	35
36	Nguyễn Văn Độ	18/07/2001	Hà Nội	36
37	Nguyễn Minh Đức	02/02/2003	Hà Nội	37
38	Nguyễn Gia Hồng Đức	09/01/2002	Hà Nội	38
Ca 1: Từ 09H00-10H00 phòng 303				
39	Nguyễn Nguyên Đức	16/03/2004	Hà Nội	01
40	Lư Gia Đức	23/11/1998	Hà Nội	02
41	Phan Mạnh Đức	27/10/2004	Hải Phòng	03
42	Cao Thị Dung	26/01/1989	Hưng Yên	04
43	Trần Văn Dũng	09/11/1993	Vĩnh Phúc	05
44	Lê Tiến Dũng	26/04/2002	Hà Nội	06
45	Nguyễn Văn Dũng	14/12/1982	Hải Phòng	07
46	Hoàng Đình Dũng	26/02/2005	Thanh Hóa	08
47	Trịnh Ngọc Dương	24/09/1995	Hà Nội	09
48	Nguyễn Tuấn Dương	02/01/1996	Hà Nội	10
49	Tạ Trùng Dương	01/12/2001	Đồng Nai	11
50	Vũ Minh Dương	25/01/1987	Hải Phòng	12
51	Vũ Hoàng Duy	19/09/2003	Hưng Yên	13
52	Hoàng Anh Duy	27/07/2003	Hà Nội	14
53	Nguyễn Đức Duy	07/08/1984	Hưng Yên	15

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
54	Bùi Hương Giang	13/11/2000	Hà Nội	16
55	Phạm Trường Giang	20/03/2003	Hà Nội	17
56	Nguyễn Việt Hà	28/08/1998	Hà Nội	18
57	Nguyễn Thị Thanh Hà	07/03/1995	Ninh Bình	19
58	Nguyễn Thị Thu Hà	10/01/2003	Hải Phòng	20
59	Ngô Văn Hải	06/05/1987	Thanh Hóa	21
60	Nguyễn Xuân Hải	12/03/2002	Hà Nội	22
61	Phan Nguyễn Mỹ Hạnh	15/12/2003	Nghệ An	23
62	Ngô Thị Mai Hiên	13/10/1989	Quảng Ninh	24
63	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	03/02/1991	Ninh Bình	25
64	Hoàng Thị Hiền	16/11/2004	Quảng Ninh	26
65	Đoàn Thị Hiền	20/06/1984	Hà Nội	27
66	Phạm Thúy Hiền	30/03/2002	Lào Cai	28
67	Vũ Duy Hiển	04/10/1995	Nam Định	29
68	Đặng Quang Hiệp	12/03/1997	Bắc Ninh	30
69	Nguyễn Trung Hiếu	12/04/1993	Nam Định	31
70	Vũ Ngọc Hòa	03/11/1996	Nam Định	32
Ca 2: Từ 10H15-11H15 phòng 304				
71	Vũ Thị Thu Hoài	04/09/1984	Hải Phòng	40
72	Nguyễn Văn Hoàng	03/07/1987	Thanh Hóa	39
73	Trương Việt Hoàng	09/03/1998	Thái Nguyên	38
74	Đào Minh Hoàng	26/03/1998	Hải Phòng	37
75	Nguyễn Việt Hoàng	29/05/2003	Hà Tĩnh	36
76	Dương Thị Thu Huế	07/02/1998	Nam Định	35
77	Nguyễn Minh Hùng	28/02/1998	Điện Biên	34
78	Thân Quốc Hùng	04/03/2004	Bắc Giang	33
79	Nguyễn Tiến Hùng	10/06/1994	Hà Tĩnh	32
80	Nguyễn Văn Hưng	23/10/2002	Bắc Ninh	31
81	Trương Gia Hưng	13/09/2004	Hà Nội	30
82	Nguyễn Thị Hương	12/07/1999	Hải Dương	29

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
83	Đặng Thúy Hường	17/04/1993	Bắc Ninh	28
84	Nguyễn Quang Huy	29/09/2001	Hà Tây	27
85	Đinh Quang Huy	18/08/1994	Hưng Yên	26
86	Nguyễn Quang Huy	05/09/1996	Hà Nội	25
87	Linh Thị Thanh Huyền	13/05/1983	Hà Nội	24
88	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	01/10/1999	Hà Nội	23
89	Bùi Ngọc Huyền	03/06/1998	Thanh Hóa	22
90	Lê Minh Khánh	21/11/2003	Hà Nội	21
91	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	02/07/1999	Nghệ An	20
92	Vũ Khoa	11/09/1999	Hà Nội	19
93	Nguyễn Minh Khôi	15/08/2001	Hà Nội	18
94	Hoàng Trung Kiên	22/09/1992	Nghệ An	17
95	Đinh Trung Kiên	07/09/1990	Sơn La	16
96	Đỗ Quang Kỳ	18/10/2002	Hà Nội	15
97	Nguyễn Đỗ Tùng Lâm	26/12/2002	Thái Nguyên	14
98	Trương Thị Hương Lan	22/06/2003	Hải Phòng	13
99	Nguyễn Quang Lân	21/09/2001	Hà Nội	12
100	Dương Thị Liên	12/05/1988	Phú Thọ	11
101	Đặng Trần Khánh Linh	17/07/1997	Hà Nội	10
102	Bùi Khánh Linh	17/12/2003	Hải Phòng	9
103	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/10/2001	Hưng Yên	8
104	Vũ Thùy Linh	30/12/1996	Ninh Bình	7
105	Đinh Cát Linh	17/06/2000	Ninh Bình	6
106	Lê Thị Thùy Linh	18/07/2001	Thanh Hóa	5
107	Văn Thị Loan	02/04/1988	Hà Tĩnh	4
108	Phạm Khắc Lộc	05/05/1988	Hải Phòng	3
109	Phạm Thanh Long	02/04/1997	Hà Nội	2
Ca 2: Từ 10H15-11H15 phòng 303				
110	Quản Thành Long	18/03/1985	Lào Cai	35
111	Nguyễn Hiền Mai	19/12/1998	Hà Nội	34

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
112	Nguyễn Ngọc Mai	20/06/2004	Hải Phòng	33
113	Nguyễn Thanh Mai	21/01/1999	Hà Nội	32
114	Nguyễn Thị Mai	26/03/1993	Huế	31
115	Lê Thị Mai	24/04/1999	Thanh Hóa	30
116	Nguyễn Đức Mạnh	27/08/2002	Nghệ An	29
117	Vũ Hồng Mạnh	14/06/1997	Hà Nội	28
118	Ma Đức Mạnh	13/06/1992	Phú Thọ	27
119	Đỗ Duy Minh	18/09/1994	Hà Nội	26
120	Hoàng Huệ Minh	02/09/1996	Hưng Yên	25
121	Hoàng Trà My	29/12/2000	Hải Phòng	24
122	Bùi Ngọc Nam	10/11/1994	Phú Thọ	23
123	Vũ Thành Nam	29/02/2004	Quảng Ninh	22
124	Nguyễn Trường Nam	17/04/1998	Hà Nội	21
125	Nghiêm Văn Nam	06/02/2001	Hà Nội	20
126	Trần Hoài Nam	05/08/1999	Hải Phòng	19
127	Trần Thị Thúy Nga	21/11/1996	Lào Cai	18
128	Nguyễn Thị Nga	09/02/1999	Hà Nội	17
129	Ngô Thị Ngân	26/08/2003	Hà Nội	16
130	Phạm Đình Nghị	28/03/1987	Hưng Yên	15
131	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Bắc Ninh	14
132	Nguyễn Đức Nghĩa	27/08/1990	Hải Phòng	13
133	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/09/1984	Thái Nguyên	12
134	Phạm Thị Minh Ngọc	31/07/2004	Tuyên Quang	11
135	Nguyễn Văn Ngọc	05/03/2001	Hà Nội	10
136	Ngô Thị Minh Ngọc	09/01/1987	Thái Nguyên	9
137	Phan Bích Ngọc	22/01/2001	Hải Phòng	8
138	Phí Lê Duy Nguyên	02/04/1993	Hà Nội	7
139	Nguyễn Thành Nguyên	23/10/1987	Nam Định	6
140	Nguyễn Thị Thảo Nhi	06/03/2004	Nghệ An	5
141	Nguyễn Phạm Uyên Nhi	08/11/2003	Hà Nội	4

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
142	Lê Thị Phương Nhi	08/11/2002	Hà Tĩnh	3
Ca 3: Từ 14H00-15H00 phòng 304				
143	Trịnh Thị Quỳnh Như	18/08/2001	Hải Phòng	1
144	Phạm Thị Nhung	23/07/1999	Hải Dương	3
145	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/09/1990	Hà Nội	5
146	Vũ Đình Nhường	15/02/1985	Hưng Yên	7
147	Hoàng Gia Phố	25/01/2000	Thanh Hóa	9
148	Quan Vân Phụng	15/08/1991	Hà Nội	11
149	Lê Mai Phương	06/07/1996	Cao Bằng	13
150	Nguyễn Thị Thu Phương	02/01/2003	Hưng Yên	15
151	Hoàng Việt Phương	22/06/1986	Lào Cai	17
152	Phạm Nguyễn Hồng Phượng	30/01/1991	Phú Thọ	19
153	Phạm Tường Quân	28/01/1988	Hà Nội	21
154	Phan Minh Quân	13/03/2004	Hà Nội	23
155	Trần Vĩnh Quang	28/05/2002	Thừa Thiên Huế	25
156	Lê Văn Quang	07/02/1993	Thanh Hóa	27
157	Nguyễn Thế Nhật Quang	25/05/1995	Thanh Hóa	29
158	Nguyễn Hồng Quyền	11/09/2005	Thanh Hóa	31
159	Nguyễn Thế Quyết	09/05/1982	Bắc Ninh	33
160	Nguyễn Công Sơn	23/09/1999	Lai Châu	35
161	Phạm Đức Sơn	16/11/1993	Quảng Ninh	37
162	Nguyễn Đức Sơn	14/05/1994	Ninh Bình	39
163	Nguyễn Đức Tâm	30/09/2003	Hà Nội	2
164	Lê Mạnh Thắng	17/11/2001	Ninh Bình	4
165	Huỳnh Lê Thắng	05/02/1987	Gia Lai	6
166	Nguyễn Ngọc Thắng	28/10/1984	Hà Nội	8
167	Nguyễn Quyết Thắng	31/08/1999	Yên Bái	10
168	Bùi Bá Thanh	09/10/2001	Thái Nguyên	12
169	Trần Danh Thành	12/06/1998	Hà Nội	14
170	Nguyễn Viết Thành	06/05/1997	Hà Nội	16

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
171	Nguyễn Đức Thành	10/01/2000	Hà Nội	18
172	Cao Trí Thành	22/12/1999	Ninh Bình	20
173	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/03/2004	Bắc Giang	22
174	Nguyễn Phúc Thọ	24/04/2003	Hà Nội	24
175	Hồ Hữu Thông	12/06/1998	Nghệ An	26
176	Phạm Minh Thư	25/10/1997	Hải Phòng	28
177	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/1979	Hà Nội	30
178	Nguyễn Đình Thuận	26/01/2000	Hà Nội	32
179	Vũ Thị Thuận	25/10/1982	Bắc Ninh	34
180	Trần Thị Kim Thương	02/11/1988	Thái Bình	36
181	Hà Minh Tiến	29/09/1989	Sơn La	38
Ca 3: Từ 14H00-15H00 phòng 303				
182	Đặng Xuân Tiến	19/09/1992	Ninh Bình	2
183	Phan Quốc Tiến	15/09/1987	Hà Nội	4
184	Hoàng Trung Tín	05/08/2002	Hà Nội	6
185	Đoàn Văn Tĩnh	06/07/1991	Hải Phòng	8
186	Lê Hiệp Toàn	03/12/1997	Hà Nội	10
187	Nguyễn Thị Thanh Trà	21/03/1997	Hà Nội	12
188	Phạm Thu Trang	20/03/2002	Hà Nội	14
189	Mai Thị Trang	16/10/1989	Nam Định	16
190	Đặng Thị Thu Trang	27/08/1983	Thái Nguyên	18
191	Lê Thị Thanh Trang	20/01/2001	Thanh Hóa	20
192	Nguyễn Huyền Trang	09/12/2006	Hà Nội	22
193	Lưu Thị Thu Trang	24/09/2001	Hải Dương	24
194	Nhữ Ngọc Nguyên Trực	07/05/1996	Hải Phòng	26
195	Hoàng Văn Trung	13/11/1990	Hải Phòng	28
196	Nguyễn Duy Quốc Tuấn	27/06/2005	Quảng Ninh	30
197	Nguyễn Quốc Tuấn	05/10/2003	Phú Thọ	32
198	Nguyễn Anh Tuấn	02/02/1999	Bắc Ninh	34
199	Nguyễn Phạm Anh Tuấn	03/10/1999	Hải Phòng	1

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
200	Đoàn Thanh Tùng	25/03/1995	Hải Phòng	3
201	Nguyễn Anh Tùng	30/04/1992	Hà Nội	5
202	Nguyễn Mạnh Tùng	21/12/1996	Lào Cai	7
203	Đào Hoàng Tùng	25/04/1984	Hà Nội	9
204	Ngô Thị Kim Tuyến	23/12/1996	Bắc Ninh	11
205	Nguyễn Nam Tân Uyên	01/11/2003	Hà Nội	13
206	Lê Phương Uyên	25/07/1995	Hà Nội	15
207	Phạm Thị Vẻ	30/03/1988	Thái Bình	17
208	Dương Thành Vi	03/04/1994	Hải Phòng	19
209	Phạm Văn Vinh	23/05/1987	Thanh Hóa	21
210	Nguyễn Văn Vu	10/10/1987	Hải Phòng	23
211	Phạm Quang Vũ	17/07/2002	Hà Nội	25
212	Phạm An Vy	03/09/2003	Hà Nội	27
213	Nguyễn Đức Vỹ	22/10/1999	Bắc Ninh	29
214	Nguyễn Ngọc Như Ý	01/03/2000	Hà Nội	31
215	Trần Thị Yên	25/05/2000	Thái Bình	33
216	Bùi Thị Hải Yến	09/08/1987	Thanh Hóa	35